BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN TÂN BÌNH

(Ban hành kèm Quyết định số /2010/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ẤP BẮC	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	6.600
2	ÂU CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		9.000
3	BA GIA	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
4	BA VÂN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ÂU CƠ	6.600
5	BA VÌ	THĂNG LONG	KÊNH SÂN BAY (A41)	6.600
6	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	CUỐI ĐƯỜNG	8.800
7	BẠCH ĐẰNG 1	VÒNG XOAY TRƯỜNG SƠN	NGÃ BA HỒNG HÀ -BẠCH ĐẰNG 2	6.600
8	BẠCH ĐẰNG 2	NGÃ 3 HỒNG HÀ	CUỐI ĐƯỜNG	7.100
9	BÀNH VĂN TRÂN	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
10	BÀU BÀNG	NÚI THÀNH	BÌNH GIÃ	6.600
11	BÀU CÁT	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	12.200
		ĐỒNG ĐEN	VÕ THÀNH TRANG	7.700
12	BÀU CÁT 1	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HẺM 273 BÀU CÁT	7.500
13	BÀU CÁT 2	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HẺM 273 BÀU CÁT	7.500
14	BÀU CÁT 3	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HẺM 273 BÀU CÁT	7.500
15	BÀU CÁT 4	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	ĐỒNG ĐEN	7.500
16	BÀU CÁT 5	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
17	BÀU CÁT 6	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
18	BÀU CÁT 7	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
19	BÀU CÁT 8	ÂU CƠ	ĐỒNG ĐEN	7.000
		ĐỒNG ĐEN	HỒNG LẠC	5.700
20	BẢY HIỀN	HẺM 1129 LẠC LONG QUÂN	1017 LẠC LONG QUÂN	9.900
21	BẾ VĂN ĐÀN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐỒNG ĐEN	7.500
22	BẾN CÁT	ĐƯỜNG PHÚ HOÀ	NGHĨA PHÁT	5.900
23	BÌNH GIÃ	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	8.800
24	BÙI THỊ XUÂN	HOÀNG VĂN THỤ	KÊNH NHIÊU LỘC	9.200
25	CA VĂN THỈNH	VÕ THÀNH TRANG	ĐỒNG ĐEN	7.500
26	CẦU CỐNG LỠ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	4.000
27	CÁCH MẠNG THÁNG 8	TRỌN ĐƯỜNG		15.400
28	CHẤN HƯNG	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NGHĨA HOÀ NỐI DÀI	4.800
29	CHÂU VĨNH TẾ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6.400
30	CHÍ CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.700
31	CHÍ LINH	KHAI TRÍ	ĐẠI NGHĨA	5.700
32	CHỮ ĐỒNG TỬ	BÀNH VĂN TRÂN	VÂN CÔI	5.700
33	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	LĂNG CHA CẢ	13.200
34	CỬU LONG	TRƯỜNG SƠN	YÊN THẾ	9.200
35	CÙ CHÍNH LAN	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIẾN LÊ	6.500

36	DÂN TRÍ	NGHĨA HOÀ	KHAI TRÍ	7.500
37	DƯƠNG VÂN NGA	NGUYỄN BẶC	NGÔ THỊ THU MINH	10.800
38	DUY TÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	8.800
39	ĐẠI NGHĨA	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5.600
40	ĐẶNG LỘ	NGHĨA PHÁT	CHỬ ĐỒNG TỬ	5.600
41	ĐẤT THÁNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẮC HẢI	6.400
42	ĐỒ SƠN	THĂNG LONG	HẺM SỐ 6 HẢI VÂN	6.600
43	ĐÔNG HỒ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6.700
44	ĐỒNG NAI	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8.800
45	ĐỒNG ĐEN	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
46	ĐÔNG SƠN	VÂN CÔI	BA GIA	7.700
47	ĐỒNG XOÀI	BÌNH GIÃ	HOÀNG HOA THÁM	7.900
48	ĐINH ĐIỀN	DƯƠNG VÂN NGA	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	6.600
49	ĐƯỜNG A4	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	8.400
50	ĐƯỜNG B6	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
51	THÁI THỊ NHẠN	ÂU CƠ	VƯỜN LAN	5.300
52	NGÔ THỊ THU MINH	PHẠM VĂN HAI	LÊ VĂN SỸ	9.200
53	ĐƯỜNG 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	LÝ THƯỜNG KIỆT	LẠC LONG QUÂN	5.700
54	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	THÂN NHÂN TRUNG	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	5.500
55	ĐƯỜNG C1	CỘNG HOÀ	NGUYỄN QUANG BÍCH	5.500
56	ĐƯỜNG C12	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	5.500
57	ĐƯỜNG C18	CỘNG HOÀ	NGUYỄN THÁI BÌNH	5.500
58	TRẦN VĂN DANH	HẺM 235 ĐƯỜNG HOÀNG HOA THÁM	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	5.500
59	ĐƯỜNG C22	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	5.500
60	ĐƯỜNG C27	ĐƯỜNG A4	NGUYỄN BÁ TUYỂN (C29)	5.500
61	ĐƯỜNG C3	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIẾN LÊ	5.500
62	ĐƯỜNG D50	NGUYỄN MINH HOÀNG (C25)	CỘNG HOÀ	5.500
63	ĐƯỜNG D51	ĐƯỜNG C20	NGUYỄN THÁI BÌNH	5.500
64	ĐƯỜNG D52	ĐƯỜNG D50	CUỐI ĐƯỜNG	5.500
65	ĐẶNG MINH TRỨ	BÙI THẾ MỸ	NI SƯ HUỲNH LIÊN	5.100
66	ĐƯỜNG NHÀ KHO PEPSI	NGÔ THỊ THU MINH	NHÀ SỐ 130/9 PHẠM VĂN HAI	8.100
67	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
68	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
69	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
70	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
71	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
72	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
73	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 1	ĐẶNG MINH TRỨ	5.100
74	ĐƯỜNG TỔ 46-P10	HỒNG LẠC	ĐƯỜNG SỐ 1	5.100
75	BÙI THẾ MỸ	HỒNG LẠC	NI SƯ HUỲNH LIÊN	5.900
76	ĐỐNG ĐA	CỬU LONG	TIỀN GIANG	7.700
77	GIẢI PHÓNG	THĂNG LONG	CUỐI ĐƯỜNG	6.600
78	GÒ CẨM ĐỆM	LẠC LONG QUÂN	TRẦN VĂN ĐANG	4.400

79	HẬU GIANG	THĂNG LONG	TRƯỜNG SƠN	8.700
80	HÀ BÁ TƯỜNG	TRƯỜNG CHINH	LÊ LAI	6.600
81	HÁT GIANG	LAM SƠN	YÊN THẾ	6.600
82	HIỆP NHẤT	HOÀ HIỆP	NHÀ SỐ 1024 HIỆP NHẤT	5.700
83	HỒNG HÀ	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
84	HỒNG LẠC	LẠC LONG QUÂN	ÂU CƠ	7.900
85	HỒNG LẠC (HƯƠNG LỘ 2)	ÂU CƠ	KÊNH ĐỒNG ĐEN	6.600
86	HOÀNG BẬT ĐẠT	NGUYỄN PHÚC CHU	CỐNG LỠ	3.300
87	HOÀNG HOA THÁM	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	11.700
		CỘNG HOÀ	RANH SÂN BAY	8.100
88	HOÀNG KẾ VIÊM (C21)	ĐƯỜNG A4	CUỐI ĐƯỜNG	7.300
89	HOÀNG SA	LÊ BÌNH	GIÁP RANH QUẬN 3	7.700
90	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN VĂN TRỖI	NGÃ 4 BẢY HIỀN	14.300
91	HOÀNG VIỆT	HOÀNG VĂN THỤ	LÊ BÌNH	11.200
92	HƯNG HOÁ	CHẤN HƯNG	NGÃ 3 THÁNH GIA	4.800
93	HOÀ HIỆP	HIỆP NHẤT	NHÀ 1253 HOÀ HIỆP	5.600
94	HUỲNH LAN KHANH	HẺM 28 PHAN ĐÌNH GIÓT	PHỔ QUANG	10.000
95	HUỲNH TỊNH CỦA	SƠN HƯNG	NGUYỄN TỬ NHA	6.400
96	HUỲNH VĂN NGHỆ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	3.000
97	KHAI QUANG	CHỢ NAM HOÀ	ĐẤT THÁNH	5.600
98	KHAI TRÍ	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	5.600
99	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	ÂU CƠ	13.200
100	LAM SƠN	SÔNG NHUỆ	HỒNG HÀ	7.000
101	LÊ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
102	LÊ DUY NHUẬN (C28)	THÉP MỚI	ĐƯỜNG A4	6.600
103	LÊ LAI	TRƯỜNG CHINH	HẺM 291 TRƯỜNG CHINH	5.900
104	LÊ LỢI	TRƯỜNG CHINH	HẺM 11 LÊ LAI	5.900
105	LÊ MINH XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	12.300
		LÝ THƯỜNG KIỆT	VÂN CÔI	8.600
106	LÊ NGÂN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN TỬ NHA	7.500
107	LÊ TẤN QUỐC	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6.400
108	LÊ TRUNG NGHĨA (C26)	C13	HOÀNG HOA THÁM	5.500
109	LÊ VĂN HUÂN	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	6.400
110	LÊ VĂN SỸ	LĂNG CHA CẢ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	14.300
111	LỘC HƯNG	CHẤN HƯNG	NGÃ 3 NHÀ THỜ LỘC HƯNG	4.800
112	LỘC VINH	NGHĨA PHÁT	NGHĨA HOÀ	5.300
113	LONG HƯNG	BẾN CÁT	BA GIA	6.600
114	LƯU NHÂN CHÚ	PHẠM VĂN HAI	HẺM 98 CÁCH MẠNG THÁNG 8	4.800
115	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÃ 4 BẢY HIỀN	TRẦN TRIỆU LUẬT	19.800
		TRẦN TRIỆU LUẬT	RANH QUẬN 10	16.100
116	MAI LÃO BẠNG	THÂN NHÂN TRUNG	TRẦN VĂN DƯ	6.200
117	NĂM CHÂU	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
118	NGHĨA HƯNG	HẺM TỔ 36	HẺM TỔ 28	5.300
119	NGHĨA HOÀ	NGHĨA PHÁT	BẮC HẢI	5.300
120	NGHĨA PHÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẾN CÁT	7.500
		BẾN CÁT	BÀNH VĂN TRÂN	7.100

121	NGÔ BỆ	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG B1	5.500
122	NGỰ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		7.500
123	NGUYỄN BẶC	PHẠM VĂN HAI	DƯƠNG VÂN NGA	12.800
124	NGUYỄN BÁ TÒNG	TRƯỜNG CHINH	SƠN HƯNG	6.600
125	NGUYỄN BÁ TUYỂN (C29)	C25	C28	6.400
126	NGUYỄN CẢNH DỊ	THĂNG LONG	NGUYỄN VĂN MẠI	6.400
127	NGUYỄN CHÁNH SẮT	TRẦN VĂN DƯ	ĐƯỜNG C2	6.200
128	NGUYỄN HIẾN LÊ	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THÁM	6.200
129	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	8.800
130	NGUYỄN MINH HOÀNG (C25)	HOÀNG HOA THÁM	QUÁCH VĂN TUẤN	7.000
131	NGUYỄN ĐÌNH KHƠI	HOÀNG VĂN THỤ	HOÀNG VIỆT	6.600
132	NGUYỄN PHÚC CHU	TRƯỜNG CHINH	KÊNH HY VỌNG	4.700
133	NGUYỄN QUANG BÍCH(B4)	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THÁM	6.200
134	NGUYỄN SỸ SÁCH	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	4.800
135	NGUYỄN THANH TUYỀN	NGUYỄN TRỌNG TUYỂN	HẺM 500 PHẠM VĂN HAI	7.700
136	NGUYỄN THÁI BÌNH	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	9.900
137	NGUYỄN THẾ LỘC	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	7.300
138	NGUYỄN THỊ NHỎ	ÂU CƠ	THIÊN PHƯỚC	7.700
139	NGUYỄN TỬ NHA	NĂM CHÂU	NHÀ THỜ VÂN CÔI	5.900
140	NGUYỄN TRỌNG LỘI	HẬU GIANG	HẺM 27/10 NGUYỄN VĂN VĨNH	6.600
141	NGUYỄN TRỌNG TUYỂN	HẺM 413 HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	12.800
142	NGUYỄN VĂN MẠI	SỐ 1 TRƯỜNG SƠN	SỐ 1/54 TRƯỜNG SƠN	7.500
143	NGUYỄN VĂN TRỖI	HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	19.800
144	NGUYỄN VĂN VĨ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	6.200
145	NGUYỄN VĂN VĨNH	HẺM 27 HẬU GIANG	THĂNG LONG	6.800
146	NHẤT CHI MAI	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG C12	6.400
147	NI SƯ HUỲNH LIÊN	LẠC LONG QUÂN	HỒNG LẠC	7.000
148	NÚI THÀNH	ẤP BẮC	CỘNG HOÀ	6.600
149	PHẠM CỰ LƯỢNG	PHỔ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	5.900
150	PHẠM HỒNG THÁI	PHỔ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	7.700
151	PHẠM PHÚ THỨ	HẺM 1017/6 LẠC LONG QUÂN	ĐỒNG ĐEN	6.600
152	PHẠM VĂN BẠCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	4.400
153	PHẠM VĂN HAI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	LÊ VĂN SỸ	15.400
		LÊ VĂN SỸ	HOÀNG VĂN THỤ	11.200
154	PHAN BÁ PHIẾN	ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	7.300
155	PHAN HUY ÍCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	6.600
156	PHAN ĐÌNH GIÓT	PHỔ QUANG	TRƯỜNG SƠN	9.900
157	PHAN SÀO NAM	BÀU CÁT	HỒNG LẠC	6.600
158	PHAN THÚC DUYỆT	THĂNG LONG	PHAN ĐÌNH GIÓT	9.900
159	PHAN VĂN LÂU	ĐỒ SƠN	HẺM 61 THĂNG LONG	5.100
160	PHAN VĂN SỬU	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	6.400

161	PHỔ QUANG	PHAN ĐÌNH GIÓT	HỒ VĂN HUÊ (QUẬN PHÚ NHUẬN)	10.100
162	PHÚ HOÀ	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	6.300
		LÝ THƯỜNG KIỆT	LẠC LONG QUÂN	14.300
163	PHÚ LỘC	BÀNH VĂN TRÂN	NHÀ SỐ 61/22	4.800
164	QUÁCH VĂN TUẤN	CỘNG HOÀ	CUỐI ĐƯỜNG	6.600
165	QUẢNG HIỀN	NĂM CHÂU	SƠN HƯNG	5.700
166	SẦM SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
167	SAO MAI	SỐ 147 CÁCH MẠNG THÁNG 8	BÀNH VĂN TRÂN	6.600
		BÀNH VĂN TRÂN	NHÀ THỜ SAO MAI	4.800
168	SÔNG ĐÀ	TRƯỜNG SƠN	TRÀ KHÚC	7.800
169	SÔNG ĐÁY	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
170	SÔNG NHUỆ	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
171	SÔNG THAO	LAM SƠN	ĐỐNG ĐA	7.800
172	SÔNG THƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
173	SƠN CANG	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
174	SƠN HƯNG	HUỲNH TỊNH CỦA	CUỐI ĐƯỜNG	7.700
175	TÂN CANH	NGUYỄN TRỌNG TUYỂN	LÊ VĂN SỸ	11.000
176	TÂN CHÂU	DUY TÂN	TÂN PHƯỚC	8.100
177	TÂN KHAI	HIỆP NHẤT	TỰ CƯỜNG	6.600
178	TÂN KỲ TÂN QUÍ	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	5.900
179	TÂN HẢI	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	7.500
180	TÂN LẬP	TÂN THỌ	TÂN XUÂN	5.700
181	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	6.600
182	TÂN SƠN HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		12.800
183	TÂN TẠO	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN XUÂN	6.600
184	TÂN THỌ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	6.600
185	TÂN TIẾN	TÂN THỌ	ĐÔNG HỒ	9.400
186	TÂN TRANG	TRỌN ĐƯỜNG		6.800
187	TÂN TRỤ	NGUYỄN PHÚC CHU	PHAN HUY ÍCH	4.200
188	TÂN XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÊ MINH XUÂN	6.400
189	TÁI THIẾT	LÝ THƯỜNG KIỆT	NĂM CHÂU	6.600
190	TẢN VIÊN	SÔNG ĐÁY	ĐỒNG NAI	8.300
191	THÂN NHÂN TRUNG	CỘNG HOÀ	MAI LÃO BẠNG	6.400
192	THĂNG LONG	CỘNG HOÀ	GA HÀNG HOÁ SÂN BAY	8.800
193	THÀNH MỸ	ĐÔNG HỒ	HẺM 175 LÝ THƯỜNG KIỆT	6.600
194	THÉP MỚI	HOÀNG HOA THÁM	NGUYỄN THÁI BÌNH	6.400
195	THÍCH MINH NGUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		7.600
196	THIÊN PHƯỚC	NGUYỄN THỊ NHỎ	LÝ THƯỜNG KIỆT	7.500
197	THỦ KHOA HUÂN	PHÚ HOÀ	ĐÔNG HỒ	8.500
198	TIỀN GIANG	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	8.700
199	TỐNG VĂN HÊN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN PHÚC CHU	4.100

200	TỰ CƯỜNG	TỰ LẬP	HẺM 384 CÁCH MẠNG THÁNG 8	6.500
201	TỰ LẬP	CÁCH MẠNG THÁNG 8	HIỆP NHẤT	6.500
202	TỨ HẢI	NGHĨA PHÁT	ĐẤT THÁNH	5.700
203	TRẦN MAI NINH	TRƯỜNG CHINH	BÀU CÁT	7.500
204	TRẦN QUỐC HOÀN	LĂNG CHA CẢ	VÀO CỔNG SÂN BAY	11.900
205	TRẦN THÁI TÔNG	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	5.300
206	TRẦN THÁNH TÔNG	HUỲNH VĂN NGHỆ	CỐNG LỠ	4.800
207	TRẦN TRIỆU LUẬT	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	7.900
208	TRẦN VĂN DƯ	CỘNG HÒA	TƯỜNG RÀO SÂN BAY	6.600
209	TRẦN VĂN HOÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
210	TRẦN VĂN QUANG	LẠC LONG QUÂN	ÂU CƠ	7.200
211	TRÀ KHÚC	TRƯỜNG SƠN	NHÀ SỐ 17 TRÀ KHÚC	7.800
212	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	8.800
213	TRƯƠNG HOÀNG THANH	NGUYỄN THÁI BÌNH	HẺM 138/G3	6.900
		NGÃ BA BÀ QUẸO	CẦU THAM LƯƠNG	10.600
214	TRƯỜNG CHINH	NGÃ TƯ BẢY HIỀN	NGÃ BA BÀ QUẸO	13.200
		NGÃ BA BÀ QUẸO	CẦU THAM LƯƠNG	10.600
215	TRƯỜNG SA	ÚT TỊCH	GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	7.700
216	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		14.300
217	TRUNG LANG	TRẦN MAI NINH	LÊ LAI	6.200
218	ÚT TỊCH	CỘNG HOÀ	LÊ BÌNH	8.800
219	VÂN CÔI	BÀNH VÂN TRÂN	NGHĨA PHÁT	6.400
220	VĂN CHUNG	TRẦN VĂN DƯ	ĐƯỜNG C2	6.200
221	TÂN SƠN	PHẠM VĂN BẠCH	QUANG TRUNG - GÒ VẤP	4.400
222	VÕ THÀNH TRANG	LÝ THƯỜNG KIỆT	HỒNG LẠC	6.600
223	XUÂN DIỆU	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN THÁI BÌNH	14.100
224	XUÂN HỒNG	TRƯỜNG CHINH	XUÂN DIỆU	14.100
225	YÊN THẾ	TƯỜNG RÀO QUÂN ĐỘI	HỒNG HÀ	6.600
		HỒNG HÀ	KÊNH NHẬT BẢN	6.600